

**SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TTYT KHU VỰC BÙ ĐÓP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 186/TTYTKVBĐo
V/v đề nghị báo giá hóa chất xét nghiệm

Thiện hưng, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các Công ty kinh doanh hóa chất xét nghiệm

Trung tâm Y tế khu vực Bù Đốp có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025 - 2026. Trung tâm đề nghị Quý công ty báo giá các hóa chất theo phụ lục đính kèm.

Trung tâm đề nghị Quý công ty báo giá theo phụ lục đính kèm bảo đảm báo giá bao gồm các thông tin sau: đơn giá (có VAT), giá kê khai, giá đang trúng thầu, báo giá có giá trị tối thiểu 180 ngày kể từ ngày ký.

Đề nghị Quý công ty gửi báo giá, kèm quyết định đang trúng thầu của hóa chất còn hiệu lực trong vòng 12 tháng tới Trung tâm Y tế khu vực Bù Đốp theo địa chỉ: 212 Đường Phạm Ngọc Thạch, xã Thiện Hưng, tỉnh Đồng Nai và gửi file mềm về địa chỉ thư điện tử: truongquangminh257@gmail.com trước 10h ngày 07 tháng 10 năm 2025. Mọi chi tiết xin liên hệ Ds Trương Quang Minh số điện thoại: 0983.563.060

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Khoa, Phòng TTYT;
- Website TTYT;
- Website muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, KD (Minh)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BS. CKI. Đặng Đức Toàn

DANH MỤC HÓA CHẤT, VẬT TƯ, SINH PHẨM XÉT NGHIỆM NĂM 2025



STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đóng gói	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	ĐVT	Số lượng dự trữ	Đơn giá dự thầu	Tổng cộng
-----	-------------------	----------------	-------------------------------------	----------	-----------------------------------	-----	-----------------	-----------------	-----------

HÓA CHẤT HUYẾT HỌC MÁY AERC-3 Vương Quốc Anh

1	Hóa chất pha loãng dùng cho máy huyết học	Aerc-3 Diluent Hematology Reagent 20L	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học. Thành phần gồm: Na2SO4, buffer, antibacterial agent, card tương thích với máy AERC 3 Thùng ≥ 20 lít	Thùng 20 lít	AEHEALTH LIMITED - Vương Quốc Anh	Thùng	10		0
2	Hóa chất ly giải dùng cho máy huyết học	Aerc-3 Lyse Hematology Reagent	Hóa chất ly giải dùng cho máy phân tích huyết học Thành phần gồm: Na2SO4, Surfactant, Glycerol, card tương thích với máy AERC 3 Chai ≥ 500ml	Chai 500ml	AEHEALTH LIMITED - Vương Quốc Anh	Chai	5		0
3	Hóa chất rửa dùng cho máy huyết học	Aerc-3 Hematology Analyzer Probe Cleanser	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học - Tương thích với máy AERC 3 Chai ≥ 50ml.	Chai 50ml	Tesla - Việt Nam	Chai	3		0
4	Hóa chất nội kiểm máy huyết học	R&D CBC-3D for Mindray	Mẫu chuẩn huyết học ba mức Thành phần: - Hồng cầu người và động vật có vú, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú lor lừng.	Bộ 3x3mL		Bộ	3		0
Cộng 1									0

HÓA CHẤT SINH HÓA AS-280

1	Hóa chất định lượng cholesterol	CHOLESTEROL	- Hóa chất xét nghiệm định lượng cholesterol trong huyết thanh. - Phương pháp: Colorimetric, Endpoint, Increasing Reaction, CHOD-PAP - Bước sóng : 500 nm - Tuyến tính : 700 mg/dL - THÀNH PHẦN THUỐC THU - Good's buffer : pH 7.2 - sodium cholate : ≤ 8.3 mM - CHE : ≥ 400 U/L - CHOD : ≥ 200 U/L - POD : ≥ 500 U/L 4-AAP : ≤ 0.8 mM 4-chlorophenol : ≤ 2.4 mM - Đóng gói tối thiểu 500ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	R1: 2x250 mL	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 3		0
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng triglycerides	TRIGLYCERIDES	- Hóa chất xét nghiệm định lượng triglycerides trong huyết thanh hoặc huyết tương - Phương pháp : Colorimetric, Endpoint, Increasing Reaction, GPO – PAP -Bước sóng : 510 nm (480 - 520 nm) - Tuyến tính : 1000 mg/dL - THÀNH PHẦN THUỐC THU 4-chlorophenol : 2.7 mM 4-AAP : 0.3 mM - ATP : 2 mM - GK : > 1000 U/L	R1: 2x250 mL	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 3		0
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng glucose	GLUCOSE	- Hóa chất xét nghiệm định lượng glucose trong huyết tương, huyết tương, nước tiểu và CSF (dịch não tủy) - Phương pháp : Colorimetric, Endpoint, Increasing Reaction GOD - PAP. - Bước sóng : 500 nm, Hg 546 nm - Tuyến tính : 400 mg/dL - THÀNH PHẦN THUỐC THU - Phosphate buffer pH 6.50 ≤ 240 mM, - GOD ≥ 15000 U/L, - POD ≥ 500 U/L, 4-AAP ≤ 1 mM,	R1: 2x200 mL	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 4		0
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine	CREATININE	- Hóa chất xét nghiệm định lượng creatinine trong huyết tương và nước tiểu người. - Phương pháp : Colorimetric, Kinetic, "mod" Jaffe, Increasing Reaction - Bước sóng : 510 nm (500 nm - 520 nm) - Tuyến tính : 20 mg/dL	R1: 2x200 mL + R2: 1x100 mL	Archem - Thổ Nhĩ Kỳ	Hộp 4		0

5	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea	UREA UV FAST RATE Kinetic	- Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea trong huyết thanh hoặc nước tiểu - Phương pháp : UV, Two Point Kinetic (fixed time), Decreasing Reaction, GLDH - Bước sóng : 340 nm - Tuyến tính : 1-300 mg/dL - THÀNH PHẦN THUỐC THỬ - Tris buffer ≤ 120 mM pH 7.60, 2-Oxoglutarate ≤ 8 mM, - ADP ≤ 1.6 mM, - Urease > 8 KU/L, - GLDH > 800 U/L, - NADH ≤ 0.60 mM, - Stabilizers - Đóng gói tối thiểu 500ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	R1: 2x200 mL + R2: 1x100 mL	Archem - Thỏ Nhí Kỳ	Hộp	4	0
6	Hóa chất xét nghiệm định lượng Alanine aminotransferase	GPT (ALT)	- Hóa chất xét nghiệm định lượng ALT trong huyết thanh - Phương pháp : UV, Kinetic, Decreasing Reaction, modified IFCC - Bước sóng : 340 nm - Tuyến tính : 500 U/L - THÀNH PHẦN THUỐC THỬ - Tris buffer : ≤ 120 mM pH 7.15 - L-Alanine : ≤ 550 mM 2-Oxoglutarate : ≤ 18 mM - NADH : ≤ 0.18 mM - LDH : ≥ 1700 U/L - Đóng gói tối thiểu 500ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	R1: 2x200 mL + R2: 1x100 mL	Archem - Thỏ Nhí Kỳ	Hộp	4	0
7	Hóa chất xét nghiệm định lượng Aspartate Aminotransferase (AST/GOT)	GOT (AST)	- Hóa chất xét nghiệm định lượng AST trong huyết tương và huyết thanh. - Phương pháp : UV, Kinetic, Decreasing Reaction, mod. IFCC - Bước sóng : 340 nm - Tuyến tính : 440 U/L - THÀNH PHẦN THUỐC THỬ	R1: 2x200 mL + R2: 1x100 mL	Archem - Thỏ Nhí Kỳ	Hộp	4	0

10	Hóa chất xét nghiệm định lượng Gamma-GT	GAMMA-GT	- Hóa chất xét nghiệm định lượng Gamma-GT trong huyết thanh và huyết tương - Phương pháp : Colorimetric, Kinetic, Increasing Reaction, IFCC - Bước sóng : 405 nm - Tuyến tính : 500 U/L - THÀNH PHẦN THUỐC THỬ - Tris buffer ≤ 100 mM - pH 8.25, - Glycylglycine ≤ 100 mM, - L-Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide ≤ 5 mM. - Đóng gói tối thiểu 250ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	R1: 1x200 mL + R2: 1x50mL	Archem - Thỏ Nhi Kỳ	Hộp	1		0
11	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần	BILIRUBIN TOTAL	- Hóa chất xét nghiệm định lượng BILIRUBIN toàn phần trong huyết thanh và huyết tương - Phương pháp: Colorimetric, Increasing Reaction, Endpoint (Sample Blank) - bước sóng: 510 nm (490-520 nm) - tuyến tính: 20 mg/dL - THÀNH PHẦN THUỐC THỬ - Thuốc thử I - Sodium benzoate: ≤ 0.30 M - Sodium acetate: ≤ 0.50 M - Caffeine: ≤ 0.15 M Surfactant - Thuốc thử II - Sulphanilic acid: ≤ 33 M - Hydrochloric acid: ≤ 0.20 M - dung tích tối thiểu 200ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	R1: 1x200 mL + R2: 1x50mL	Archem - Thỏ Nhi Kỳ	Hộp	1		0

12	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp	BILIRUBIN DIRECT	- Hóa chất xét nghiệm định lượng BILIRUBIN trực tiếp trong huyết thanh và huyết tương - Phương pháp: Colorimetric, Increasing Reaction, Endpoint (Sample Blank) Bước sóng: 546 nm Độ tuyến tính: 13 mg/dL THÀNH PHẦN THUỐC THỬ Thuốc thử 1 Sodium chloride: ≤ 0.01 M EDTA: ≤ 0.30 M Thuốc thử 2 Diazotized 2,4-dichloroaniline: ≤ 0.12 mM Hydrochloric acid: ≤ 0.22 M EDTA: ≤ 0.01 M dung tích tối thiểu 200ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	R1: 1x200 mL + R2: 1x50mL	Archem - Thỏ Nhị Kỳ	Hộp 1	0
13	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-C	HDL Cholesterol Direct Reagent	- Tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485. - Hóa chất xét nghiệm định lượng nồng độ cholesterol HDL trong huyết thanh và huyết tương người - Phương pháp : Colorimetric, End Point Reaction -Bước sóng : Main: 578 - 600 nm Bottom: 700 – 750 nm - Tuyến tính : 200 mg/dL - Thành phần thuốc thử Thuốc thử 1: Dextran Sulfate ≤ 10 gr/dL Magnesium Chloride Hexahydrate ≤ 5 gr/dL Preservative Brij 35 ≤ 10 gr/dL Thuốc thử 2: Detergent ≤ 2 % PEG - Cholesterol Esterase ≤ 5 KU/L PEG - Cholesterol Oxidase ≤ 5 KU/L 4 AAP ≤ 1 gr/dL Peroxidase ≤ 8000 U/L	Hộp 240mL (R1: 4x45 mL + R2: 4x15 mL)		Hộp 1	0

14	Hóa chất xét nghiệm định lượng LDL - C	LDL Cholesterol Direct Reagent	- Tiêu chuẩn: ISO 9001; ISO 13485. - Hóa chất xét nghiệm định lượng LDL (Low Density Lipoprotein)- cholesterol trong huyết thanh và huyết tương người. Phương pháp : Colorimetric Bước sóng : Main 572-600 nm /Sub 700-750 nm tuyến tính : 600 mg/dL THÀNH PHẦN THUỐC THỬ R1: Polyanion detergent 1 Cholesterol esterase : ≤ 200.000 U/L Cholesterol oxidase : ≤ 200.000 U/L Peroxidase : ≤ 200.000 U/L 4-aminoantipyrine TOOS R2: Detergent 2 TOOS Tris Buffer	Hộp 240mL (R1: 4x45 mL + R2: 4x15 mL)		Hộp	1		0
15	Hóa chất xét nghiệm định lượng Amylase	Amylase		Hộp		Hộp	1		

16	Hóa chất xét nghiệm Ethanol	ALCOHOL (Ethyl Alcohol) Ethanol(R1:1x80+R2:1x20)	- Hóa chất xét nghiệm định lượng nồng độ cồn trong huyết thanh và huyết tương người - Phương pháp: Enzymatic UV test with alcohol dehydrogenase (ADH) - Bước sóng: 376 nm (360 – 380 nm) (also 340 nm is acceptable) - Tuyến tính: 3,5 g/L - THÀNH PHẦN THUỐC THỬ - Thuốc thử 1: BufferpH 9,0 ≤ 260 mol/L Stabilizers Preservatives Thuốc thử 2: BufferpH 6,6 ≤ 10 mmol/L NAD⁺ 2 mmol/L - Alcohol dehydrogenase (ADH) > 40 Ku/L Stabilizers Preservatives. - Đóng gói tối thiểu 100ml - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	R1:1x80+R2:1x20	Archem - Thỏ Nhí Kỳ	Hộp	7		0
17	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Ethanol	Ethanol Calibrator Liquid	- Hóa chất chuẩn 2 mức cho định lượng nồng độ cồn trong máu - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	2 x 1 mL	Archem - Thỏ Nhí Kỳ	Hộp	1		0
18	Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Ethanol mức 1	Ethanol Control Level I Liquid	- Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Ethanol mức 1 - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	2 x 1 mL	Archem - Thỏ Nhí Kỳ	Hộp	1		0
19	Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Ethanol mức 1	Ethanol Control Level II Liquid	- Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Ethanol mức 1 - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	2 x 1 mL	Archem - Thỏ Nhí Kỳ	Hộp	1		0
20	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa thường quy	Arcal Auto (Calibrator) Lyophilized	- Hóa chất dùng để hiệu chuẩn máy sinh hóa - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Lọ 5 mL	Archem - Thỏ Nhí Kỳ	Lọ	5		0
21	Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm sinh hóa mức 1	Arcon N (Level I Control) Lyophilized	- Hóa chất dùng để nội kiểm sinh hóa mức bình thường - Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Lọ 5 mL	Archem - Thỏ Nhí Kỳ	Lọ	15		0

[illegible]